

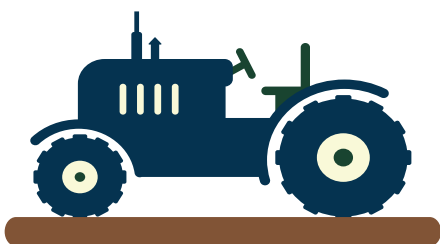


TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG TÁM VÀ 8 THÁNG NĂM 2026

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 20/8/2026 so với cùng kỳ năm trước



1.870,0 nghìn ha

▼ 1,5%

Lúa hè thu

758,3
nghìn ha

▼ 1,5%

Ngô

66,5
nghìn ha

▼ 1,3%

Khoai lang

129,9
nghìn ha

▼ 2,4%

Lạc

23,3
nghìn ha

▲ 0,9%

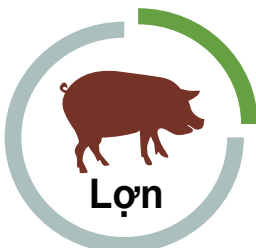
Đậu tương

828,4
nghìn ha

▼ 1,0%

Rau các loại

Số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 8/2026 so với cùng thời điểm năm trước



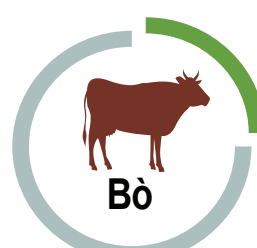
▲ 4,2%



▲ 2,8%

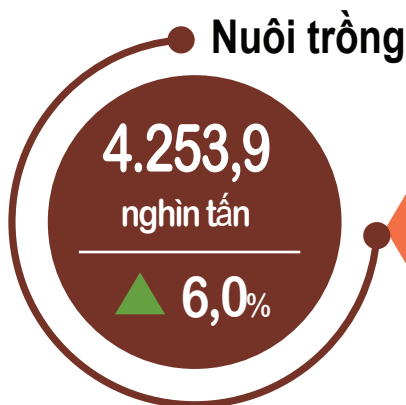


▼ 6,2%



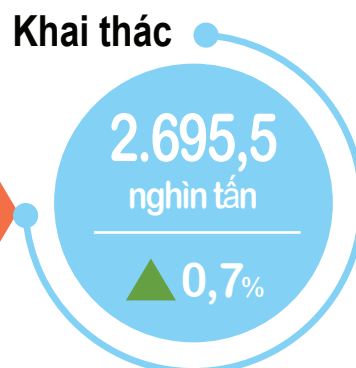
▼ 2,1%

Sản lượng thủy sản 8 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



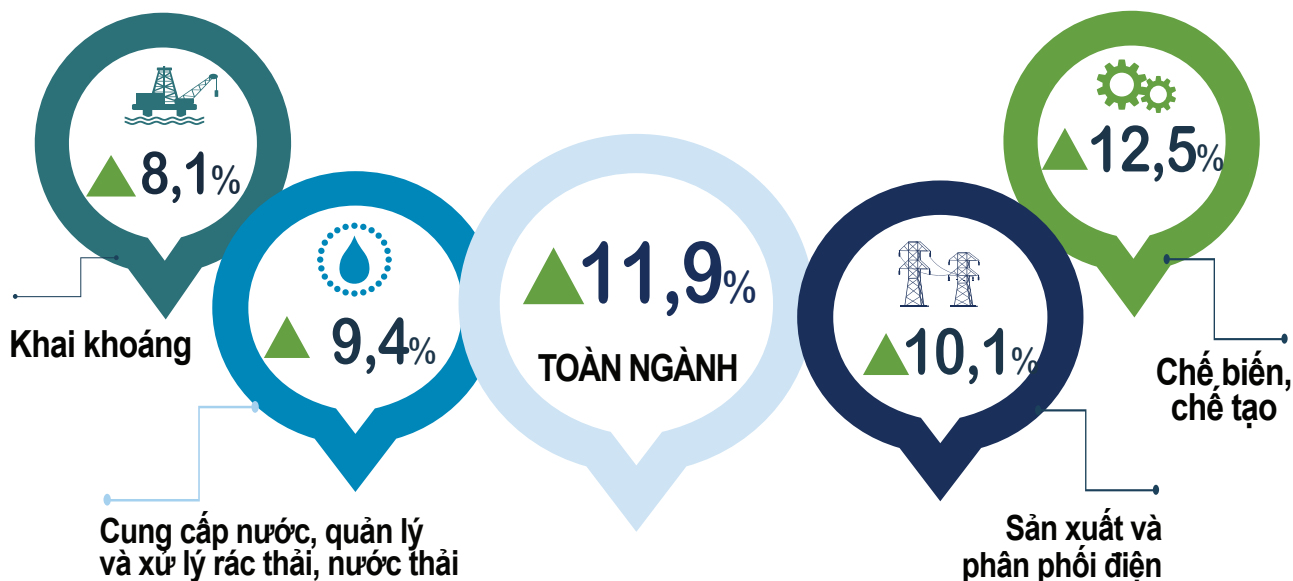
TỔNG SỐ
6.949,4
nghìn tấn

▲ 3,8%



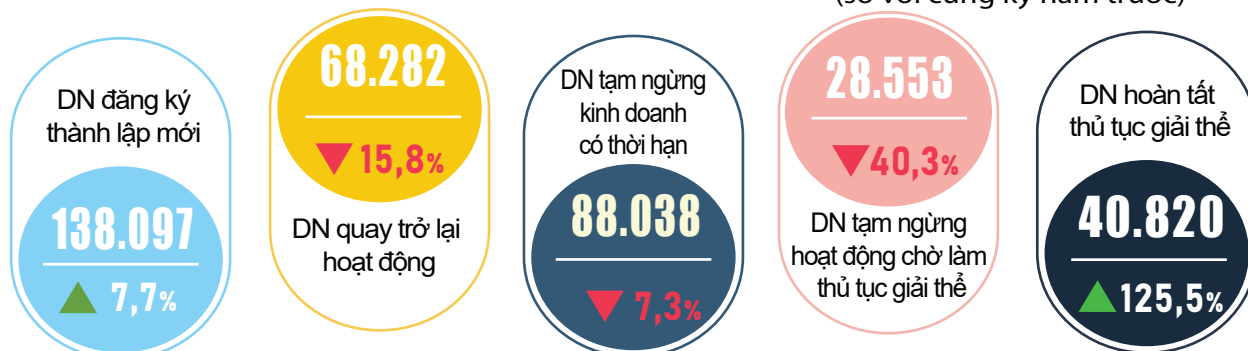
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 8 THÁNG NĂM 2026

Tốc độ tăng, giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước



TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 8 THÁNG NĂM 2026

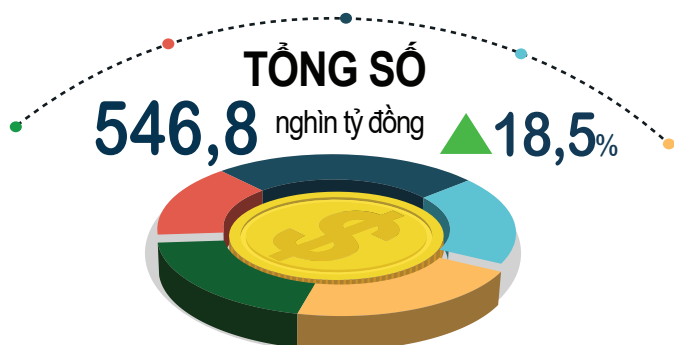
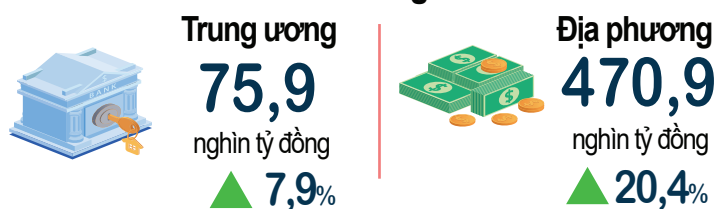
(so với cùng kỳ năm trước)



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

(so với cùng kỳ năm trước)

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2026



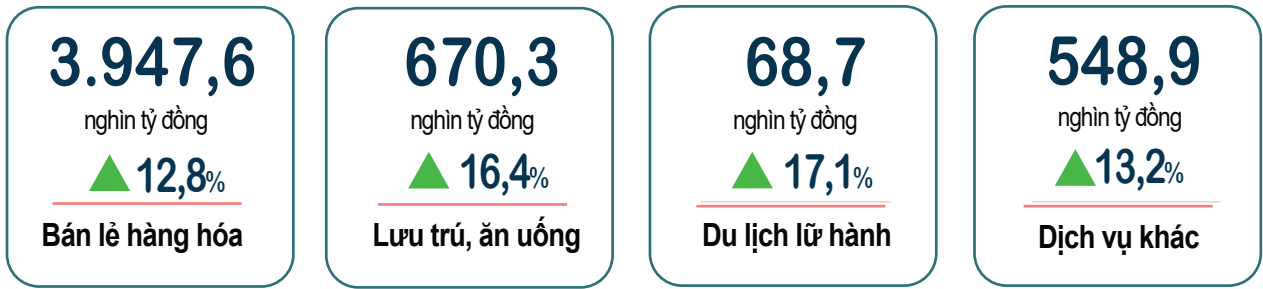
Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01-31/8/2026

Tổng vốn FDI vào Việt Nam
40,63 tỷ USD (Increase 55,4%)

Tổng vốn FDI thực hiện
17,25 tỷ USD (Increase 12,0%)

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 8 THÁNG NĂM 2026

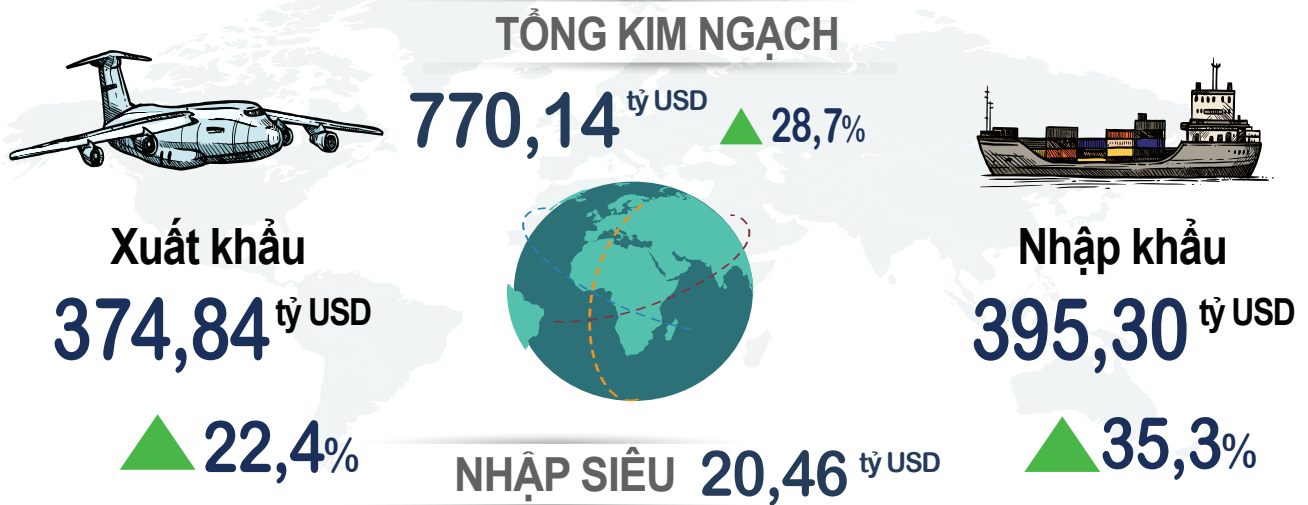
(so với cùng kỳ năm trước)



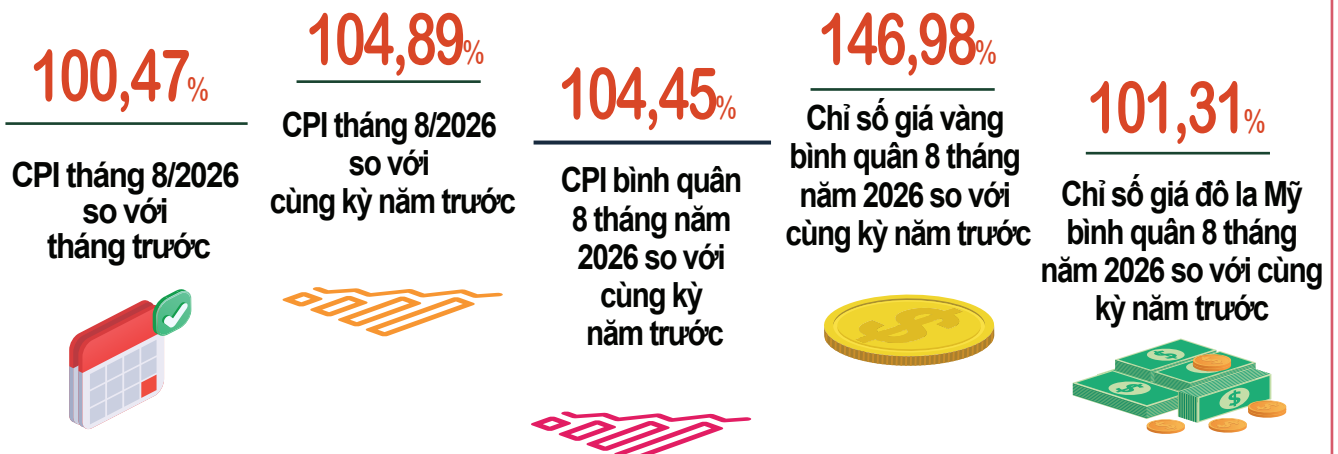
TỔNG SỐ | **5.235,5** nghìn tỷ đồng ▲ 13,3%

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 8 THÁNG NĂM 2026

(so với cùng kỳ năm trước)

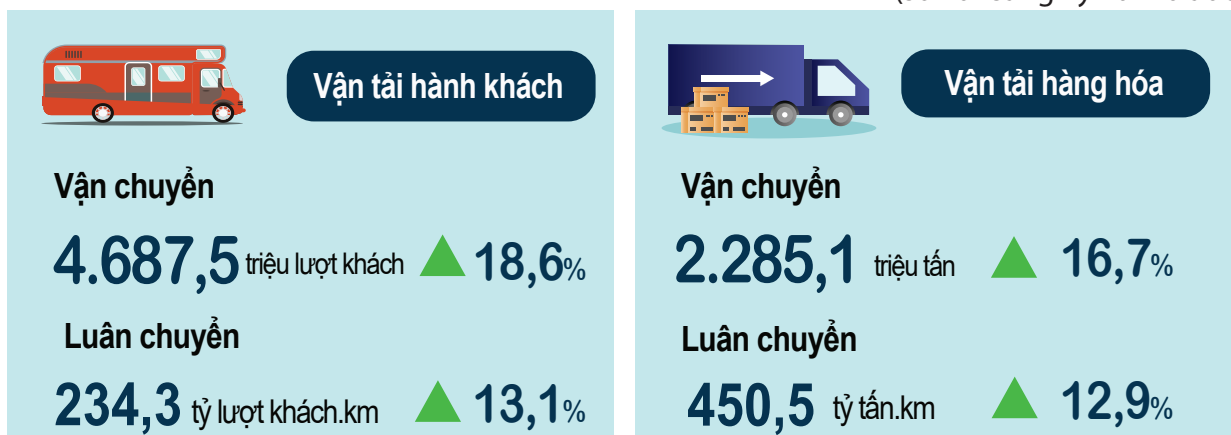


CHỈ SỐ GIÁ



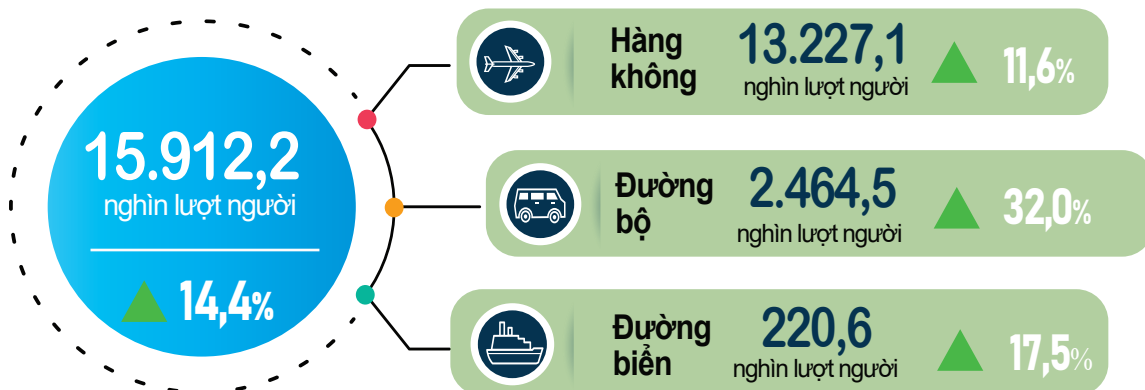
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 8 THÁNG NĂM 2026

(so với cùng kỳ năm trước)

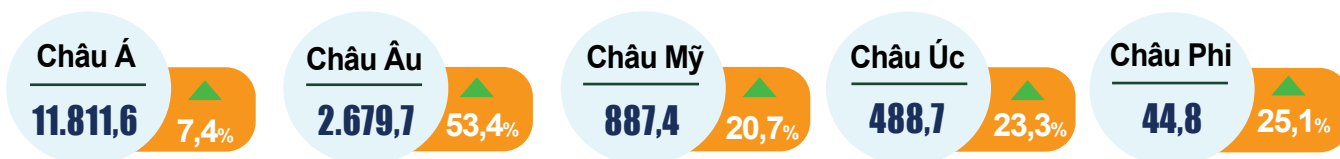


KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 8 THÁNG NĂM 2026

(so với cùng kỳ năm trước)



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)



TAI NẠN GIAO THÔNG 8 THÁNG NĂM 2026

